Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2016/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Khoản 8, Điều 10 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 14/ 6/2016 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm về công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan Đảng, Đoàn thể và Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Công chức, viên chức làm nhiệm vụ công nghệ thông tin - truyền thông (CNTT-TT) trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan cấp tỉnh; thành ủy, thị ủy, huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức, viên chức có bằng cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, viễn thông được giao nhiệm vụ chuyên trách, trực tiếp quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thông tin và hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị;

b) Công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị chuyên trách về CNTT được giao trực tiếp thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến phát triển và ứng dụng CNTT-TT;

c) Công chức, viên chức có trình độ cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, viễn thông ở các cơ quan, đơn vị (không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, khoản này) được giao thực hiện một hoặc những nhiệm vụ sau: quản trị mạng; quản trị các dịch vụ công trực tuyến; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh; Cổng thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh, huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện; quản trị bộ phận một cửa điện tử.

3. Mức hỗ trợ

a) Công chức, viên chức chuyên trách CNTT-TT ở cơ quan cấp tỉnh, huyện uỷ, HĐND, UBND cấp huyện:

- Trình độ tiến sĩ: 2,0 lần mức lương cơ sở;

- Trình độ thạc sĩ: 1,5 lần mức lương cơ sở;

- Trình độ đại học: 1,2 lần mức lương cơ sở;

- Trình độ cao đẳng: 0,7 lần mức lương cơ sở;

b) Công chức, viên chức chuyên trách CNTT-TT ở các Chi cục, Trung tâm và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh hưởng mức hỗ trợ bằng 60% mức hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách CNTT-TT ở cơ quan cấp tỉnh có trình độ tương ứng.

c) Công chức làm nhiệm vụ CNTT-TT ở cấp xã: Hưởng mức hỗ trợ bằng 40% mức hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ CNTT-TT ở cơ quan cấp tỉnh có trình độ tương ứng.

d) Các đối tượng quy định tại Điểm b, c, Khoản 2, Điều 1 nghị quyết này hưởng mức hỗ trợ: 0,6 lần mức lương cơ sở.

đ) Trường hợp công chức, viên chức thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đặc thù khác nhau của tỉnh thì được hưởng chế độ hỗ trợ cao nhất.

4. Kinh phí, thời gian thực hiện

a) Đối với các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Nguồn kinh phí chi trả được bổ sung ngoài quỹ tiền lương và định mức khoán chi hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc một phần chi phí hoạt động: Nguồn kinh phí chi trả được sử dụng trong nguồn thu hoặc nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thời gian thực hiện từ ngày 01/8/2016 đến 31/12/2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 2, thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP;
- VPQH, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ, Bộ TT&TT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- Báo VP, Đài PT-TH, Cổng TTĐT, Công báo tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT.

